

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày 22 – 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Vũ Thị Quỳ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1989; ĐKNKTT: Thôn 4, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Thôn 5, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1964; có vợ là Dương Thị T, sinh năm 1989, có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ kể từ ngày 21/7/2019 đến ngày 25/7/2019 chuyển tạm giam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/7/2019, H đi xe buýt ra đường tàu thuộc quận L, thành phố Hải Phòng, gặp một người đàn ông không quen biết mua 01 túi nilon màu trắng kích thước 05x07cm ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó H về nhà, chia nhỏ số ma túy này vào 05 đoạn ống hút nước nhựa (02 ống màu đỏ, 03 ống màu vàng) kích thước mỗi ống là 0,5x02cm rồi hàn kín hai đầu, với mục đích sử dụng cho

bản thân và bán kiếm lời. Đến 18 giờ 50 phút cùng ngày, H đang ở nhà thì nghe thấy tiếng gọi ở ngoài cổng. H đi ra cổng thì thấy có 02 người không quen biết cùng đến hỏi mua ma túy, sau khi bị bắt quả tang H mới biết tên là H1 và S. Lúc này, H1 nói “*anh để cho em một cái*”, H hiểu có nghĩa là H1 hỏi mua ma túy nên H nói bán 01 “sâu” với giá 100.000 đồng. H1 đưa cho H 100.000 đồng, H cầm tiền cất vào túi quần rồi lấy trong túi quần 01 ống màu đỏ chứa ma túy Heroine đưa cho H1, H1 cầm ma túy cất vào túi quần. Ngay sau đó, S cũng hỏi mua ma túy và nói “*em chỉ có 45.000đồng, anh cho em nợ 55.000 đồng*”, H bảo S sáng mai đến trả số tiền còn thiếu. S đưa cho H 45.000 đồng, H cầm tiền cất vào túi quần rồi lấy trong túi quần 01 ống màu vàng chứa ma túy Heroine đưa cho S. Khi S vừa cầm ma túy cất vào túi quần thì bị Công an bắt quả tang. H hoảng sợ, tay vẫn cầm 01 túi nilon kích thước 05x07cm chứa 03 ống ma túy Heroine bỏ chạy vào bếp nhà H thì bị Công an bắt giữ. Trong lúc giằng co với lực lượng Công an thì H làm rơi 01 túi nilon chứa 03 ống ma túy nêu trên xuống nền nhà bếp ngay vị trí bị bắt giữ và bị Công an tiến hành thu giữ vật chứng nêu trên.

Kết luận giám định số 406 ngày 25/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu của Trần Văn H (mẫu M1) là ma túy Heroine có khối lượng 0,1044 gam; chất bột màu trắng thu của Nguyễn Trường H1 (mẫu M2) là ma túy Heroine có khối lượng 0,0145 gam; chất bột màu trắng thu của Nguyễn Thành S (mẫu M3) là ma túy Heroine có khối lượng 0,0164 gam.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS-KT ngày 08 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng đã truy tố Trần Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này Nguyễn Trường H1 có hành vi mua 0,0145 gam ma túy Heroine, Nguyễn Thành S có hành vi mua 0,0164 gam ma túy Heroine của Trần Văn H với mục đích để sử dụng cho bản thân. S chưa có tiền án, tiền sự gì về nhóm tội ma túy; H1 có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã xóa án tích nên hành vi của H1 và S không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do đó ngày 05/11/2019 Công an huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn Hiếu tại khu vực đường tàu thuộc quận L - Hải Phòng vào ngày 21/7/2019, Cơ quan điều tra chưa xác minh được rõ tên, tuổi, địa chỉ nên tách ra điều tra xử lý sau.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 - 10 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định. Số tiền 145.000 đồng là tiền do bị cáo mua bán ma túy mà có nên đề nghị hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền 75.000 đồng bị cáo không đề nghị nhận lại do vậy đề nghị hội đồng xét xử sung quỹ Nhà nước.

- Ý kiến của bị cáo Trần Văn H: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 21/7/2019 H đi ra cổng thì gặp H1 và S. Lúc này, H1 nói “anh để cho em một cái” hay “để cho chúng em một cái” H cũng không nhớ rõ. H đồng ý thì H1 lấy 145.000 đồng đưa cho H và nói “100.000 đồng là của em, còn 45.000 đồng của S, tiền còn thiếu lúc khác S gửi lại”. H hiểu có nghĩa là bán cho H1 100.000 đồng một “sâu” ma túy, còn S chỉ có 45.000 đồng không đủ tiền mua một “sâu” ma túy nên H1 bảo H để lại cho S một “sâu” ma túy, tiền còn thiếu lúc khác sẽ trả sau. H cầm 145.000 đồng do H1 đưa cất vào trong túi quần rồi lấy 02 ống chứa ma túy đưa cho H1. Cùng lúc này, S đứng cạnh H1 đưa cho H 01 chiếc điện thoại di động và nói “nếu anh không tin thì em để lại chiếc điện thoại” nhưng H không cầm điện thoại. H1 vừa cầm lấy ma túy thì H thấy lực lượng Công an nên hoảng sợ bỏ chạy; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H không thừa nhận việc bán ma túy hai lần cho Nguyễn Trường H1 và Nguyễn Thành S vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 21/7/2019 mà bị cáo chỉ thừa nhận là khi bị cáo đi ra cổng thì gặp H1 và S. H1 là người hỏi mua ma túy và bị cáo đồng ý bán ma túy cho H1 và S chứ không phải lần lượt bán ma túy cho H1 và cho S. Tuy nhiên căn cứ vào chính lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 27-29); biên bản ghi lời khai (bút lục 65-68); biên bản hỏi cung bị can (bút lục 69-70); biên bản ghi lời khai của người làm chứng là Nguyễn Thành S (bút lục 83-86); bản tự khai của Nguyễn Thành S (bút lục 87-88); biên bản ghi lời khai của Nguyễn Trường H1 (bút lục 91-94); bản tự khai của Nguyễn Trường H1 (bút lục 95-96); biên bản đối chất của bị

cáo với Nguyễn Thành S (bút lục 73-74); biên bản đối chất của bị cáo với Nguyễn Trường H1 (bút lục 77-78); lời khai của Nguyễn Trường H1, Nguyễn Thành S tại phiên tòa; bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ ngày 21/7/2019 bị cáo H đã có hành vi bán trái phép 01 sấu ma túy với giá 100.000 đồng cho Nguyễn Trường H1 sau đó tiếp tục bán cho Nguyễn Thành S 01 sấu ma túy với giá 100.000 đồng nhưng do S không đủ tiền nên còn nợ lại 55.000 đồng. Khi bị cáo vừa bán xong ma túy cho các đối tượng H1, S thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Bị cáo H nhận thức được việc bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Mặc dù bị cáo Trần Văn H không thừa nhận hành vi phạm tội và kêu oan nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ như đã nêu trên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo H có hành vi bán trái phép chất ma túy lần lượt cho Nguyễn Trường H1 và Nguyễn Thành S vào ngày 21/7/2019. Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung “phạm tội 2 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra, ban đầu bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu sau đó bị cáo thay đổi lời khai, chỉ khai nhận bị cáo có giao dịch bán ma túy cho Nguyễn Trường H1 còn Nguyễn Thành S đi cùng H1, bị cáo không giao dịch bán ma túy cho S. Tại phiên tòa ngày hôm nay, ban đầu bị cáo khai nhận lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra là đúng nhưng sau đó bị cáo thay đổi lời khai, bị cáo thừa nhận tội danh là đúng nhưng cho rằng Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo với tình tiết định khung là “phạm tội 02 lần trở lên” là oan và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Việc bị cáo thay đổi lời khai, quanh co nhằm mục đích che giấu hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo chưa thực sự thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn ăn hối cải.

Do vậy, với tính chất và hành vi nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử bị cáo mức án cao trên khởi điểm của khung hình phạt nhưng thấp hơn

đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản riêng nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; Số tiền tiền 145.000 đồng do bị cáo Trần Văn H mua bán ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 75.000 đồng của bị cáo H không do phạm tội mà có nhưng bị cáo không đề nghị được nhận lại do vậy cần sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Trần Văn H: 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2019.

*Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy đã được niêm phong theo dấu niêm phong số 406/2019/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự công an Hải Phòng, bên trong bì giấy có 0,0552 gam heroin cùng toàn bộ vỏ bao bì của các mẫu vật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng)

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 220.000 đồng (hai trăm hai mươi nghìn đồng).

(Theo Biên lai thu tiền số 0005582 ngày 08/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K)

* Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. .

* Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND; TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng PV06; PC10 Công an Hải Phòng
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã T, huyện K;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

Khúc Trọng Quang